

Số: 121/2022/QĐCNHGT-DS

Đông A, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của những người yêu cầu trong việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-DS ngày 17/5/2022, gồm: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, TP Hà N; Bà Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 1995; Ông Tô Quang H, sinh năm 1989, cùng trú tại: Thôn Sơn D, xã Nguyên K, Đông A, Hà N; Ông Lê Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn An N, Ngọc T, Phúc Y, Vĩnh P; Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1977, địa chỉ: Chợ K, Xuân N, Đông A, Hà N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đề ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ngân hàng TMCP V (V).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ngân hàng TMCP V (V);

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, TP Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D –Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo Văn bản uỷ quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

- Ông Trần Minh T – Chuyên viên xử lý nợ V;
- Ông Nguyễn Ngọc H– Chuyên viên xử lý nợ V;
- Ông Nguyễn Như G – Trưởng bộ phận Xử lý nợ V;

(Theo Giấy uỷ quyền số 550/2022/UQ-LCC-PUN KHCN MB ngày 13/4/2022).

- Bà Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 1995;

- Ông Tô Quang H, sinh năm 1989.

Cùng trú tại: Thôn Sơn D, xã Nguyên K, Đông A, Hà N.

- Ông Lê Văn H1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn An N, Ngọc T, Phúc Y, Vĩnh P.

- Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Chợ K, Xuân N, Đông A, Hà N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

1) Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị Thuỳ D, ông Tô Quang H ký Hợp đồng tín dụng số LN 1808160867938 ngày 31/8/2018; bà D, ông H vay tiền của Ngân hàng là:

- Số tiền vay: 350.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 120 tháng.
- Lãi suất tại thời điểm vay: 12%/năm – lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần.
- Lãi suất quá hạn: 150%/năm.

2) Giấy vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Ngày 05/5/2020, hạn mức vay: 7.000.000 đồng.

Lãi suất theo quy định của V qua từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất trong hạn.

Mục đích vay: Tiêu dùng.

Tài sản bảo đảm các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 408 tờ bản đồ số 196 tại thôn An N, xã Ngọc T, thị xã Phúc Y, tỉnh Vĩnh P

được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ngày 15/6/2007 đứng tên ông Lê Văn H1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D và ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/5/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn:

- Nợ gốc: 236.402.032 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 4.596.524 đồng.
- Phạt tiền lãi quá hạn: 62.651 đồng.

Tổng nợ: 241.061.206 đồng.

3) Hai bên thống nhất về lộ trình trả nợ: Tính đến ngày 17/7/2022 bị đơn tất toán xong khoản nợ gốc và lãi.

Lãi phải trả sau khi lập biên bản hoà giải: Kể từ ngày 14/5/2022 bị đơn tiếp tục chịu lãi suất theo thoả thuận của Hợp đồng tín dụng trên dư nợ gốc phải trả cho đến khi hết nợ.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà D ông H có nghĩa vụ trả nốt số nợ còn lại.

4) Về lệ phí: Bà D, ông H phải chịu toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng. Ghi nhận bà D, ông H đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046495 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Triệu Thuý Hà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).
 - (3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.
 - (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
 - (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
 - (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).
- (7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.